

Số: 622/TB-BVP

Nghệ An, ngày 15 tháng 7 năm 2024

**THÔNG BÁO**  
**Kết quả trúng tuyển viên chức năm 2024**

Bệnh viện Phổi Nghệ An thông báo Danh sách thí sinh trúng tuyển viên chức năm 2023 (Có danh sách kèm theo).

Trong thời gian từ ngày 15/7/2024 đến ngày 15/8/2024, các thí sinh trúng tuyển hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng gồm:

1. Bản sao công chứng văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển, giấy chứng nhận đối tượng ưu tiên (Nếu có)
2. Bản sao công chứng giấy khai sinh
3. Phiếu lý lịch tư pháp
4. Giấy khám sức khỏe
5. Quyển "Lý lịch viên chức" theo mẫu HS01-VC/BNV ban hành kèm theo Thông tư 07/2019/TT-BNV.
6. Sơ yếu lý lịch viên chức" theo mẫu HS02-VC/BNV ban hành kèm theo Thông tư 07/2019/TT-BNV.

*Lưu ý:* Khi đi mang theo văn bằng, các chứng chỉ, chứng nhận gốc để đối chiếu.

Đề nghị các thí sinh hoàn thiện hồ sơ và nộp tại Phòng Tổ chức cán bộ - Bệnh viện Phổi đầy đủ, chính xác và đúng thời gian./

**Nơi nhận:**

- Các thí sinh trúng tuyển;
- Website bệnh viện;
- Lưu: VT, TCCB.



**GIÁM ĐỐC**

**Đậu Huy Hoàn**





# DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN VIÊN CHỨC NĂM 2024

(Kèm theo Thông báo số: 622 /TB-BVP ngày 15 tháng 7 năm 2024)

| Số báo danh | Họ và tên thí sinh                       | Ngày, tháng, năm sinh | Trình độ CM                       | Khoa/phòng dự tuyển                   | Số đề PV | Điểm    |         |      | Ghi chú |
|-------------|------------------------------------------|-----------------------|-----------------------------------|---------------------------------------|----------|---------|---------|------|---------|
|             |                                          |                       |                                   |                                       |          | Vấn đáp | Ưu tiên | Tổng |         |
| 1           | 2                                        | 3                     | 4                                 | 5                                     | 7        | 8       | 9       | 10   | 11      |
| <b>I</b>    | <b>Bác sỹ hạng III</b>                   |                       |                                   |                                       |          |         |         |      |         |
| 1           | Phạm Thị Thu Hằng                        | 08.10.1999            | Bác sỹ Y Khoa                     | Khoa Nhi                              | 3        | 77.5    | -       | 77.5 |         |
| 2           | Đinh Thị Nga                             | 16.02.1999            | Bác sỹ Y Khoa                     | Khoa Lao HIV/ Lao kháng thuốc (Nội 2) | 4        | 89      | -       | 89   |         |
| 3           | Lê Văn Tài                               | 30.08.1999            | Bác sỹ Y Khoa                     | Khoa Lao phổi (Nội 1)                 | 2        | 95.5    | -       | 95.5 |         |
| <b>II</b>   | <b>Điều dưỡng hạng III</b>               |                       |                                   |                                       |          |         |         |      |         |
| 1           | Trần Thị Giang                           | 10.12.2000            | Cử nhân điều dưỡng                | Khoa Lao phổi (Nội 1)                 | 5        | 70      | -       | 70   |         |
| 2           | Trần Thị Liên                            | 01.10.1991            | Cử nhân điều dưỡng                | Khoa Cấp cứu                          | 3        | 75      | -       | 75   |         |
| <b>III</b>  | <b>Điều dưỡng hạng IV</b>                |                       |                                   |                                       |          |         |         |      |         |
| 1           | Nguyễn Thị Dung                          | 02.10.1991            | Cao đẳng điều dưỡng               | Khoa Nhi                              | 01       | 85      | -       | 85   |         |
| 2           | Lê Thị Diệp                              | 06.05.1983            | Cao đẳng điều dưỡng               | Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc     | 02       | 72      | -       | 72   |         |
| 3           | Nguyễn Thị Hồng                          | 20.6.1993             | Cao đẳng điều dưỡng               | Khoa bệnh phổi ngoài lao (Nội 5)      | 05       | 55      | -       | 55   |         |
| 4           | Nguyễn Thị Hoa                           | 05.03.1992            | Cao đẳng điều dưỡng               | Khoa bệnh phổi nhiễm trùng (Nội 4)    | 07       | 80      | -       | 80   |         |
| <b>IV</b>   | <b>Dược sỹ hạng III</b>                  |                       |                                   |                                       |          |         |         |      |         |
| 2           | Lưu Hoàng Thông                          | 02.02.1996            | Dược sỹ đại học                   | Dược - VTTTBYT                        | 03       | 89.5    | -       | 89.5 |         |
| <b>V</b>    | <b>Kỹ thuật viên xét nghiệm hạng III</b> |                       |                                   |                                       |          |         |         |      |         |
| 1           | Nguyễn Thị Hoài Thi                      | 26.03.2001            | Cử nhân kỹ thuật xét nghiệm Y học | Khoa Xét nghiệm                       | 02       | 53      | -       | 53   |         |
| <b>VI</b>   | <b>Chuyên viên truyền thông</b>          |                       |                                   |                                       |          |         |         |      |         |
| 1           | Cao Thị Hoàng Thảo                       | 26.02.2001            | Cử nhân ngành Việt Nam học        | Quản lý chất lượng - Công tác xã hội  | 01       | 85.5    | -       | 85.5 |         |
| <b>VII</b>  | <b>Kế toán viên đại học</b>              |                       |                                   |                                       |          |         |         |      |         |
| 1           | Lê Thị Thuý Dung                         | 07.03.1995            | Cử nhân Kế toán                   | Tài chính kế toán                     | 07       | 55      |         | 55   |         |

|      |                                     |            |                                 |                    |    |      |   |      |  |
|------|-------------------------------------|------------|---------------------------------|--------------------|----|------|---|------|--|
| 4    | Nguyễn Thị Thuý                     | 01.09.1989 | Cử nhân Kế toán                 | Tài chính kế toán  | 06 | 70.5 | - | 70.5 |  |
| VIII | <b>Chuyên viên Thủ quỹ</b>          |            |                                 |                    |    |      |   |      |  |
| 1    | Thái Quỳnh Bảo                      | 06.7.1993  | Cử nhân tài chính ngân hàng     | Tài chính kế toán  | 03 | 63   | - | 63   |  |
| IX   | <b>Kỹ sư hạng III (Sinh học)</b>    |            |                                 |                    |    |      |   |      |  |
| 1    | Nguyễn Thị Quỳnh Trang              | 20.01.1987 | Thạc sĩ Sinh học                | Khoa xét nghiệm    | 02 | 87   | - | 87   |  |
| X    | <b>Kỹ thuật y hạng III (CĐHA)</b>   |            |                                 |                    |    |      |   |      |  |
| 1    | Nguyễn Đài Bắc                      | 14.04.1998 | Cử nhân kỹ thuật hình ảnh Y học | Chẩn đoán hình ảnh | 01 | 73.5 | - | 73.5 |  |
| XI   | <b>Kỹ thuật y hạng IV (CĐHA)</b>    |            |                                 |                    |    |      |   |      |  |
| 1    | Phạm Văn Trường                     | 18.12.1989 | Cao đẳng kỹ thuật y học         | Chẩn đoán hình ảnh | 01 | 83   | - | 83   |  |
| XII  | <b>Công nghệ thông tin hạng III</b> |            |                                 |                    |    |      |   |      |  |
| 1    | Nguyễn Thị Hoài Nương               | 06.07.1981 | Cử nhân toán tin ứng dụng       | Kế hoạch tổng hợp  | 03 | 75   | - | 75   |  |
| XIII | <b>Công nghệ thông tin hạng IV</b>  |            |                                 |                    |    |      |   |      |  |
| 1    | Phạm Tuấn Anh                       | 20.10.1994 | Cao đẳng công nghệ thông tin    | Kế hoạch tổng hợp  | 02 | 75   | - | 75   |  |